

Số: 212 /SNV-TCBCTCPCP

Tây Ninh, ngày 25 tháng 11 năm 2015

V/v góp ý dự thảo Quyết định quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Sở, ban ngành;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ngày 09 tháng 7 năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Sau thời gian áp dụng triển khai thực hiện Quyết định nêu trên, đến nay phát sinh một số điểm không còn phù hợp như: căn cứ pháp lý đã được thay đổi; nội dung phân cấp có nhiều điểm cần điều chỉnh cho phù hợp với các quy định mới của pháp luật; bổ sung một số nội dung còn thiếu trong phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế.

Sở Nội vụ đã dự thảo Quyết định quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, cụ thể như sau:

1. Ban hành mới quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhằm thay thế toàn bộ Chương II của Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Lý do: để phù hợp với Luật và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Dự thảo quy định phân cấp mới gồm 04 chương, 09 điều, cơ bản vẫn kế thừa những nội dung phân cấp tại Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ điều chỉnh, bổ sung một số điểm không còn phù hợp, còn thiếu, cụ thể như sau:

a) Về nội dung phân cấp:

- Tổ chức bộ máy: bổ sung nội dung quản lý các Tổ chức tư vấn liên ngành như là thành lập; kiện toàn; giải thể; đổi tên; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức mang tính tư vấn liên ngành.

- Biên chế: bổ sung Định biên đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ về tổ chức bộ máy, biên chế.

b) Về trách nhiệm, quyền hạn:

- Bổ sung thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định thành lập; sáp nhập; chia tách; giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp

luật; Quyết định định biên số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tổ chức bộ máy và biên chế (theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và điều 7 mục 1 chương II của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập).

- Điều chỉnh trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ: chỉ thực hiện công tác thẩm định về nội dung chuyên môn, các Sở chuyên ngành, UBND các huyện, thành phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở, thành lập, chia tách, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đề phù hợp với tình hình thực tế của địa phương).

- Bổ sung trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định định biên số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tổ chức bộ máy và biên chế (theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

- Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở và tương đương: bổ sung trách nhiệm ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, phòng chuyên môn nghiệp vụ, chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, tổ chức và đơn vị có tư cách pháp nhân và con dấu riêng trực thuộc chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ (theo quy định tại khoản 11 Điều 4 của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

- Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xây dựng đề án thành lập; sáp nhập; chia tách; giải thể; đổi tên các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về Sở Nội vụ thẩm định, sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc ủy quyền

(theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đề phù hợp với tình hình thực tế của địa phương).

(kèm theo dự thảo Quyết định và bảng đối chiếu quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý)

Đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có ý kiến góp ý dự thảo Quyết định quy định phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý gửi về Sở Nội vụ trước ngày **03/12/2015**, để Sở Nội vụ tổng hợp ý kiến, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

Trân trọng./.*Th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCBCTCPCP.



Trương Thị Phương Thảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2015/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày tháng năm 2015

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ, về việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 110/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và bãi bỏ Chương II của Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- CT và các PCT tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Như Điều 4;
- Lưu VP UBND, Sở Nội vụ.

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2015/QĐ-UBND ngày
tháng năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định này áp dụng cho việc quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); các tổ chức hành chính nhà nước (gồm: phòng, ban chuyên môn, chi cục); các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành tỉnh;

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính năng động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về thực hiện công tác tổ chức, sử dụng quản lý biên chế.

2. Phân cấp phải gắn với công tác kiểm tra, báo cáo; các quyết định có liên quan đến quản lý tổ chức bộ máy, biên chế thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp chung.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP

Điều 3. Về tổ chức bộ máy

1. Đối với cơ quan hành chính: thành lập; sáp nhập; hợp nhất; chia, tách; tổ chức lại; giải thể; đổi tên; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy; xếp hạng.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp: thành lập; tổ chức lại; giải thể; đổi tên; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy; quy chế tổ chức và hoạt động; xếp hạng.

3. Tổ chức tư vấn liên ngành: thành lập; kiện toàn; giải thể; đổi tên; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động.

4. Đối với các tổ chức trong nước: cho phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.

Điều 4. Quản lý sử dụng biên chế

a) Xây dựng kế hoạch biên chế theo vị trí việc làm;

b) Quản lý và sử dụng biên chế, *vị trí việc làm*;

c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo;

d) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng biên chế;

đ) Định biên đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ về tổ chức bộ máy, biên chế;

e) Xác định lao động đối với các đơn vị sự nghiệp đặc thù do tỉnh thành lập.

CHƯƠNG III PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định thành lập; sáp nhập; chia tách; giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định cho phép các tổ chức trong nước đặt văn phòng đại diện và chi nhánh tại địa phương theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định thành lập; kiện toàn; bổ sung, thay đổi thành viên; giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh, gồm: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án, Ban điều hành.

4. Quyết định xếp hạng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo Bộ Nội vụ kế hoạch biên chế công chức, tổng hợp đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh hàng năm theo quy định.

6. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt biên chế công chức, *số lượng người làm việc* hàng năm của tỉnh (sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt).

7. Quyết định giao biên chế công chức; số lượng người làm việc; hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Quyết định định biên số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tổ chức bộ máy và biên chế.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng đề án thành lập; sáp nhập; hợp nhất; chia tách; giải thể; đổi tên các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp *công lập* thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm định *đề án, dự thảo* quyết định thành lập, kiện toàn, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Thẩm định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ngành tỉnh theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

4. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp hạng tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

5. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép các tổ chức thuộc Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh.

6. Thẩm định dự thảo Quyết định thành lập, kiện toàn; giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh, gồm: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án, Ban điều hành.

7. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị của tỉnh hàng năm theo quy định.

8. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt biên chế công chức hàng năm của tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.

9. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm của tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.

10. Thông báo biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

11. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định biên số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tổ chức bộ máy và biên chế.

12. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tổ chức bộ máy, sử dụng biên chế công chức, số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

13. Hướng dẫn sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

14. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở và tương đương

1. Xây dựng đề án và dự thảo quyết định kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; *đề án thành lập; sáp nhập; chia tách; giải thể các tổ chức, đơn vị của Sở* theo quy định của pháp luật và gửi về Sở Nội vụ thẩm định, *sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.*

2. Quyết định thành lập, sáp nhập, *chia tách; giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc* sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt *hoặc ủy quyền.*

3. Ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, phòng chuyên môn nghiệp vụ, chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, tổ chức và đơn vị có tư cách pháp nhân và con dấu riêng trực thuộc chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

4. Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan; phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

5. Lập thủ tục đề nghị Sở Nội vụ thẩm định dự thảo quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung, thay đổi thành viên các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh, gồm: Hội đồng, ban chỉ đạo, ban quản lý dự án, ban điều hành do Sở, ngành làm thường trực.

6. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, *số lượng người làm việc* của cơ quan, đề án vị trí việc làm, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị trực thuộc.

7. Phân bổ biên chế công chức cho các phòng, ban chuyên môn, chi cục trực thuộc sở, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp *công lập* và hợp đồng lao động sau khi có thông báo của Sở Nội vụ; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ 6 tháng, năm về tình hình quản lý và sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp và *hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*.

8. Được tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế công chức, *số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập* được giao theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

Điều 8. Nhiệm vụ quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, theo quy định của Trung ương và hướng dẫn của các Sở chuyên ngành.

2. Phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 9. Nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. *Xây dựng đề án thành lập; sáp nhập; chia tách; giải thể; đổi tên các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về Sở Nội vụ thẩm định, sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.*

2. *Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc ủy quyền.*

3. Quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể: các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở trực thuộc huyện, trên cơ sở quy hoạch mạng lưới ngành giáo dục đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và có thỏa thuận bằng văn bản với Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Quyết định thành lập; kiện toàn; bổ sung, thay đổi thành viên; giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp huyện, gồm: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án, Ban điều hành.

5. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị của huyện hàng năm.

6. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện chế độ thống kê và báo cáo về tình hình thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của huyện hàng năm theo quy định.

8. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện *và các* tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế *theo quy định này* đồng thời cụ thể hoá việc phân công, phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các các ngành, các cấp kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Tây Ninh, ngày tháng năm 2015

BẢNG ĐỐI CHIẾU QUY ĐỊNH PHÂN CẤP QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Công văn số /SNV-TCBCTCPCP ngày tháng năm 2015 của Sở Nội vụ)

Quy định phân cấp ban hành kèm theo Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 09/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.	Dự thảo sửa đổi	Căn cứ để sửa đổi, bổ sung
<p style="text-align: center;">Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</p> <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: quy định này áp dụng cho việc quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.</p>	<p style="text-align: center;">Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</p> <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: quy định này áp dụng cho việc quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Giữ nguyên như cũ.- Không đưa cụm từ: “<i>cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối quản lý nhà nước</i>” vào nội dung này. Lý do: dự thảo riêng Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.
<p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>a) Các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị</p>	<p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban</p>	<ul style="list-style-type: none">- Giữ nguyên như cũ.- Điều chỉnh cụm từ: + “thị xã Tây Ninh” thành “thành phố Tây Ninh” để phù hợp với Nghị Quyết số 35/NQ-

<p>xã (sau đây gọi chung là cấp huyện); các tổ chức hành chính nhà nước (gồm: phòng, ban chuyên môn, chi cục); các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành tỉnh;</p>	<p>nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); các tổ chức hành chính nhà nước (gồm: phòng, ban chuyên môn, chi cục); các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành tỉnh;</p>	<p>CP ngày 29/12/2013 của Chính phủ về việc thành lập các phường Ninh Sơn, Ninh Thạnh thuộc thị xã Tây Ninh và thành lập thành phố Tây Ninh thuộc tỉnh Tây Ninh.</p>
<p>b) Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;</p> <p>c) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp quy định tại Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;</p> <p>d) Cán bộ quản lý doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>		<p>Không đưa vào nội dung này. Lý do: dự thảo riêng Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.</p>
<p>Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức</p> <p>1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính năng động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về thực hiện công tác tổ chức, sử dụng quản lý</p>	<p>Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế</p> <p>1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính năng động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về thực hiện công tác tổ chức, sử dụng quản lý biên chế.</p>	<p>- Giữ nguyên như cũ. - Không đưa vào nội dung “quản lý cán bộ, công chức, viên chức”. Lý do: dự thảo riêng Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.</p>

<p>biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; kết hợp chặt chẽ các khâu trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.</p>		
<p>2. Việc quản lý các chức danh về người phụ trách, quyền cấp trưởng được thực hiện như đối với cấp trưởng. Việc bổ nhiệm thanh tra viên; Trưởng phòng công chứng, công chứng viên, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, trợ giúp viên pháp lý, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, đấu giá viên và các chức danh khác pháp luật đã quy định thì thực hiện theo quy định hiện hành.</p> <p>3. Việc điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo do nhu cầu công tác thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.</p> <p>4. Việc phê chuẩn kết quả bầu cử và miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên của Ủy ban nhân dân các cấp; điều động, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, hàng năm cập nhật, bổ sung kịp thời</p>		<p>Không đưa vào nội dung này. Lý do: dự thảo riêng Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức</p>

<p>các thông tin liên quan đến cá nhân cán bộ, công chức, viên chức. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ quản lý hồ sơ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.</p>		
<p>6. Phân cấp phải gắn với công tác kiểm tra, báo cáo; các quyết định có liên quan đến quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp chung.</p>	<p>2. Phân cấp phải gắn với công tác kiểm tra, báo cáo; các quyết định có liên quan đến quản lý tổ chức bộ máy, biên chế thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp chung.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên như cũ. - Không đưa vào cụm từ: <i>“cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý”</i>. <p>Lý do: dự thảo riêng Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.</p>

<p style="text-align: center;">Chương II QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ Mục 1 NỘI DUNG QUẢN LÝ</p> <p>Điều 3. Nội dung phân cấp</p> <p>1. Về tổ chức bộ máy</p> <p>a) Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: thành lập; sáp nhập; hợp nhất; chia, tách; tổ chức lại; giải thể; đổi tên; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy; quy chế tổ chức và hoạt động; xếp hạng và các nội dung liên quan khác;</p>	<p style="text-align: center;">Chương II NỘI DUNG PHÂN CẤP</p> <p>Điều 3. Về tổ chức bộ máy</p> <p>1. Đối với cơ quan hành chính: thành lập; sáp nhập; hợp nhất; chia, tách; tổ chức lại; giải thể; đổi tên; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy; xếp hạng.</p> <p>2. Đối với đơn vị sự nghiệp: thành lập; tổ chức lại; giải thể; đổi tên; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy; quy chế tổ chức và hoạt động; xếp hạng.</p>	<p style="text-align: center;">Viết lại cho rõ hơn.</p>
	<p>3. Tổ chức tư vấn liên ngành: thành lập; kiện toàn; giải thể; đổi tên; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động.</p>	<p>Bổ sung nội dung này cho phù hợp quy định.</p>
<p>b) Đối với doanh nghiệp nhà nước: thành lập; sáp nhập; hợp nhất; chia, tách; giải thể; chuyển giao; chuyển đổi; cổ phần hoá; đổi tên, bổ sung và thay đổi ngành nghề kinh doanh; xếp hạng;</p>		<p>Không đưa vào nội dung này. Lý do: để phù hợp với khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu</p>

		tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.
c) Đối với các tổ chức trong nước: cho phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.	4. Đối với các tổ chức trong nước: cho phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.	Giữ nguyên như cũ.
<p>2. Quản lý sử dụng biên chế</p> <p>a) Xây dựng kế hoạch biên chế theo vị trí việc làm;</p> <p>b) Quản lý và sử dụng biên chế;</p> <p>c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo;</p> <p>d) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng biên chế;</p>	<p>Điều 4. Quản lý sử dụng biên chế</p> <p>a) Xây dựng kế hoạch biên chế theo vị trí việc làm;</p> <p>b) Quản lý và sử dụng biên chế, <i>vị trí việc làm</i>;</p> <p>c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo;</p> <p>d) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng biên chế;</p>	<p>- Giữ nguyên như cũ.</p> <p>- Bổ sung cụm từ: “<i>vị trí việc làm</i>”. Lý do: để phù hợp với Nghị định số 41/2012/NĐ-CP; Nghị định số 36/2013/NĐ-CP.</p>
e) Xác định biên chế, lao động đối với các đơn vị sự nghiệp đặc thù do tỉnh thành lập.	<p>đ) Định biên đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ về tổ chức bộ máy, biên chế;</p> <p>e) Xác định lao động đối với các đơn vị sự nghiệp đặc thù do tỉnh thành lập.</p>	<p>- Giữ nguyên như cũ.</p> <p>- Bổ sung nội dung: “Định biên đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ về tổ chức bộ máy, biên chế”. Lý do: để phù hợp với Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.</p>

<p style="text-align: center;">Mục 2 PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN</p> <p style="text-align: center;">Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p>1. Quyết định cho phép các tổ chức trong nước đặt văn phòng đại diện và chi nhánh tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Quyết định thành lập; kiện toàn; bổ sung, thay đổi thành viên; giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh, gồm: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án, Ban điều hành.</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG III PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN</p> <p style="text-align: center;">Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</p> <p><i>1. Quyết định thành lập; sáp nhập; chia tách; giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>2. Quyết định cho phép các tổ chức trong nước đặt văn phòng đại diện và chi nhánh tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Quyết định thành lập; kiện toàn; bổ sung, thay đổi thành viên; giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh, gồm: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án, Ban điều hành.</p>	<p>- Giữ nguyên như cũ.</p> <p>- Bổ sung nội dung: <i>“1. Quyết định thành lập; sáp nhập; chia tách; giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật”</i>. Lý do: để phù hợp với Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.</p>
<p>3. Quyết định xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vốn nhà nước; tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.</p>	<p>4. Quyết định xếp hạng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.</p>	<p>- Giữ nguyên như cũ.</p> <p>- Không đưa vào nội dung: <i>“công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vốn nhà nước”</i>. Lý do: + Để phù hợp với khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày</p>

		31/10/2014 của Bộ Nội vụ. + Đã có Hội đồng xếp hạng doanh nghiệp Nhà nước tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
<p>4. Báo cáo Bộ Nội vụ kế hoạch biên chế công chức, tổng hợp đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh hàng năm theo quy định.</p> <p>5. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt biên chế công chức hàng năm của tỉnh (sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt).</p>	<p>5. Báo cáo Bộ Nội vụ kế hoạch biên chế công chức, tổng hợp đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh hàng năm theo quy định.</p> <p>6. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt biên chế công chức, số lượng người làm việc hàng năm của tỉnh (sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt).</p>	<p>- Giữ nguyên như cũ. - Bổ sung cụm từ: "số lượng người làm việc". Lý do: để phù hợp với Nghị định số 41/2012/NĐ-CP.</p>
<p>6. Quyết định giao biên chế công chức; số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc; hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.</p>	<p>7. Quyết định giao biên chế công chức; số lượng người làm việc; hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.</p>	<p>- Giữ nguyên như cũ.</p>
<p>7. Quyết định số lượng cụ thể công chức cấp xã theo quy định; hướng dẫn việc kiêm nhiệm một số chức danh để bảo đảm các lĩnh vực công tác ở</p>		<p>Không đưa vào nội dung này. Lý do: đã có Quyết định quy định cụ thể riêng (Quyết định số 38/2010/QĐ-UBND ngày</p>

<p>địa phương đều có công chức đảm nhiệm;</p>		<p>05/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn).</p>
<p>8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định.</p>	<p>8. Quyết định định biên số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tổ chức bộ máy và biên chế.</p> <p>9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định.</p>	<p>- Giữ nguyên như cũ. - Bổ sung: “8. Quyết định định biên số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tổ chức bộ máy và biên chế” vào nội dung này. Lý do: để phù hợp với Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.</p>
<p>Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ</p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng đề án thành lập; sáp nhập; hợp nhất; chia, tách; giải thể; đổi tên các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>2. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, kiện toàn, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, ngành, Ủy</p>	<p>Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ</p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng đề án thành lập; sáp nhập; hợp nhất; chia tách; giải thể; đổi tên các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>2. Thẩm định đề án, dự thảo quyết định thành lập, kiện toàn, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên các tổ chức</p>	<p>- Viết lại cho rõ hơn. - Không đưa vào nội dung: “trình Ủy ban nhân dân tỉnh”. Lý do: để phù hợp với khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ.</p>

<p>ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>3. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ngành tỉnh theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.</p>	<p>hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>3. Thẩm định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ngành tỉnh theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.</p>	
<p>4. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển đổi, sắp xếp và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.</p>		<p>Không đưa vào nội dung này. Lý do: để phù hợp với khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ.</p>
<p>5. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vốn nhà nước; tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.</p>	<p>4. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp hạng tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.</p>	<p>- Giữ nguyên như cũ. - Không đưa vào nội dung: “công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vốn nhà nước”. Lý do: + Để phù hợp với khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ. + Đã có Hội đồng xếp hạng doanh nghiệp Nhà nước tỉnh</p>

		trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
6. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép các tổ chức thuộc Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh.	5. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép các tổ chức thuộc Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh.	- Giữ nguyên như cũ.
7. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập; kiện toàn; giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh, gồm: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án, Ban điều hành.	6. Thẩm định dự thảo Quyết định thành lập, kiện toàn; giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh, gồm: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án, Ban điều hành.	- Giữ nguyên như cũ. - Không đưa vào nội dung: <i>“trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”</i> . Lý do để phù hợp với điểm e khoản khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ.
8. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, tổng hợp đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị của tỉnh hàng năm theo quy định. 9. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt biên chế công chức hàng năm của tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ. 10. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh	7. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị của tỉnh hàng năm theo quy định. 8. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt biên chế công chức hàng năm của tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.	- Giữ nguyên như cũ. - Bổ sung nội dung: <i>“11. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định biên chế số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tổ chức bộ máy và biên chế”</i> . Lý do: để phù hợp với Nghị định số 16/2015/NĐ-CP

<p>trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm của tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.</p> <p>11. Thông báo biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>12. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tổ chức bộ máy, sử dụng biên chế công chức, số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>9. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm của tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.</p> <p>10. Thông báo biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>11. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định biên số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tổ chức bộ máy và biên chế.</p> <p>12. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tổ chức bộ máy, sử dụng biên chế công chức, số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc trên địa bàn tỉnh.</p>	
<p>13. Hướng dẫn sử dụng biên chế, phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động, số lượng vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ, tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên.</p>	<p>13. Hướng dẫn sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p>Viết lại cho rõ hơn</p>

<p>14. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.</p>	<p>14. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.</p>	<p>Giữ nguyên như cũ.</p>
<p>Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở và tương đương</p> <p>1. Chủ trì xây dựng đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; đề án thành lập; sáp nhập; chia, tách; giải thể; đổi tên các phòng, ban, chi cục, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật và gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.</p>	<p>Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở và tương đương</p> <p>1. Xây dựng đề án <i>và dự thảo quyết định</i> kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; <i>đề án thành lập; sáp nhập; chia tách; giải thể các tổ chức, đơn vị của</i> Sở theo quy định của pháp luật và gửi về Sở Nội vụ thẩm định, <i>sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Viết lại cho rõ hơn. - Để phù hợp với Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.
<p>2. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.</p>	<p>2. Quyết định thành lập, sáp nhập, <i>chia tách</i>; giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc <i>cơ quan hành chính</i>, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi được <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc ủy quyền.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Viết lại cho rõ hơn. - Để phù hợp với Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.
	<p>3. Ban hành Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, phòng chuyên môn</p>	<p>Bổ sung nội dung này vào. Lý do: để phù hợp với Nghị định số 24/2014/NĐ-CP</p>

	<p><i>ng nghiệp vụ, chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, tổ chức và đơn vị có tư cách pháp nhân và con dấu riêng trực thuộc chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.</i></p>	
<p>3. Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan; phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.</p> <p>4. Lập thủ tục đề nghị Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung, thay đổi thành viên các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh, gồm: Hội đồng, ban chỉ đạo, ban quản lý dự án, ban điều hành do Sở, ngành làm thường trực.</p> <p>5. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức của cơ quan, đề án vị trí việc làm, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị trực thuộc.</p>	<p>4. Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan; phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.</p> <p>5. Lập thủ tục đề nghị Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung, thay đổi thành viên các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh, gồm: Hội đồng, ban chỉ đạo, ban quản lý dự án, ban điều hành do Sở, ngành làm thường trực.</p> <p>6. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, <i>số lượng người làm việc</i> của cơ quan, đề án vị trí việc làm, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị trực thuộc.</p>	<p>Giữ nguyên như cũ; bổ sung cụm từ: <i>“số lượng người làm việc”</i>. Lý do: để phù hợp với Nghị định số 41/2012/NĐ-CP.</p>

<p>6. Phân bổ biên chế công chức cho các phòng, ban chuyên môn, chi cục trực thuộc sở, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp và hợp đồng lao động sau khi có thông báo của Sở Nội vụ; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ 6 tháng, năm về tình hình quản lý và sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp.</p>	<p>7. Phân bổ biên chế công chức cho các phòng, ban chuyên môn, chi cục trực thuộc sở, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp <i>công lập</i> và hợp đồng lao động sau khi có thông báo của Sở Nội vụ; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ 6 tháng, năm về tình hình quản lý và sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp <i>và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.</i></p>	<p>- Viết lại cho rõ hơn và bổ sung cụm từ: “<i>hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.</i>” Lý do: để phù hợp tình hình thực tế của địa phương.</p>
<p>7. Được tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế công chức được giao theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc.</p> <p>9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.</p>	<p>8. Được tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế công chức, <i>số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập</i> được giao theo quy định của pháp luật.</p> <p>9. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc.</p> <p>10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.</p>	<p>Giữ nguyên như cũ, bổ sung cụm từ: “<i>số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập</i>”. Lý do: để phù hợp với Nghị định số 41/2012/NĐ-CP.</p>
<p>Điều 7. Nhiệm vụ quyền hạn của Ủy ban</p>	<p>Điều 8. Nhiệm vụ quyền hạn của</p>	<p>Giữ nguyên như cũ</p>

<p>nhân dân cấp huyện</p> <p>1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, theo quy định của Trung ương và hướng dẫn của các Sở chuyên ngành.</p> <p>2. Phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p>Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, theo quy định của Trung ương và hướng dẫn của các Sở chuyên ngành.</p> <p>2. Phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	
<p>Điều 8. Nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>1. Chủ trì xây dựng đề án thành lập; sáp nhập; chia, tách; giải thể; đổi tên <i>các phòng, ban chuyên môn</i>, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Quyết định thành lập; sáp nhập; chia, tách; giải thể; đổi tên các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sau khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	<p>Điều 9. Nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>1. Xây dựng đề án thành lập; sáp nhập; chia tách; giải thể; đổi tên các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về Sở Nội vụ thẩm định, sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.</p> <p>2. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể <i>các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn</i>, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi được Chủ tịch Ủy</p>	<p>- Viết lại cho rõ hơn. - Không đưa vào nội dung: <i>“các phòng, ban chuyên môn”</i>. Lý do: để phù hợp với khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ. - Bổ sung cụm từ: <i>“các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn”</i>. Lý do: để phù hợp tình hình thực tế của địa phương.</p>

	ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc ủy quyền.	
<p>2. Quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể: các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở trực thuộc huyện, trên cơ sở quy hoạch mạng lưới ngành giáo dục đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và có thỏa thuận bằng văn bản với Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>	<p>3. Quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể: các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở trực thuộc huyện, trên cơ sở quy hoạch mạng lưới ngành giáo dục đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và có thỏa thuận bằng văn bản với Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>	Giữ nguyên như cũ.
<p>3. Quyết định thành lập; kiện toàn; bổ sung, thay đổi thành viên; giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp huyện, gồm: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án, Ban điều hành.</p> <p>4. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị của huyện hàng năm.</p> <p>5. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Thực hiện chế độ thống kê và báo cáo về tình hình thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của huyện hàng năm theo quy định.</p> <p>7. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện</p>	<p>4. Quyết định thành lập; kiện toàn; bổ sung, thay đổi thành viên; giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp huyện, gồm: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án, Ban điều hành.</p> <p>5. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị của huyện hàng năm.</p> <p>6. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. Thực hiện chế độ thống kê và báo cáo về tình hình thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của</p>	Giữ nguyên như cũ

<p>các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.</p>	<p>huyện hàng năm theo quy định.</p> <p>8. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.</p>	
<p style="text-align: center;">Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p> <p>Điều 13. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời cụ thể hoá việc phân công, phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này.</p> <p>2. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định</p>	<p style="text-align: center;">Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p> <p>Điều 10. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện <i>và các</i> tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế <i>theo quy định này</i> đồng thời cụ thể hoá việc phân công, phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, kiểm</p>	<p style="text-align: center;">Viết lại cho rõ hơn</p>

<p>này</p> <p>3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các các ngành, các cấp kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.</p>	<p>tra việc thực hiện Quy định này</p> <p>3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các các ngành, các cấp kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.</p>	
--	--	--

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31 /2013/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 04 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ, về việc tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 235/TTr-SNV ngày 26 tháng 6 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 11/2007/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân

dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 11/2007/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Bãi bỏ các quy định tại Chương II, Chương V, Chương VI, Chương VII và Chương VIII có liên quan đến công chức cấp xã được quy định tại Quyết định số 127/2005/QĐ-UBND ngày 08/9/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy chế quản lý, tuyển dụng, điều động và bổ nhiệm, nâng bậc lương, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ngày 08/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xử lý kỷ luật công chức xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- CT và các PCT tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Ban TCTU;
- Như Điều 4;
- Lưu VP UBND, Sở Nội vụ.

S 806.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Thủy

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ,
công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý
(Ban hành kèm theo Quyết định số 51 /2013/QĐ-UBND ngày
07 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: quy định này áp dụng cho việc quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã (sau đây gọi chung là cấp huyện); các tổ chức hành chính nhà nước (gồm: phòng, ban chuyên môn, chi cục); các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành tỉnh;

b) Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

c) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp quy định tại Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

d) Cán bộ quản lý doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính năng động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về thực hiện công tác tổ chức, sử dụng quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; kết hợp chặt chẽ các khâu trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

2. Việc quản lý các chức danh về người phụ trách, quyền cấp trưởng được thực hiện như đối với cấp trưởng. Việc bổ nhiệm thanh tra viên; Trưởng phòng công chứng, công chứng viên, Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, trợ giúp viên pháp lý, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, đấu giá viên và các chức danh khác pháp luật đã quy định thì thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Việc điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo do nhu cầu công tác thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

4. Việc phê chuẩn kết quả bầu cử và miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên của Ủy ban nhân dân các cấp; điều động, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, hàng năm cập nhật, bổ sung kịp thời các thông tin liên quan đến cá nhân cán bộ, công chức, viên chức. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ quản lý hồ sơ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

6. Phân cấp phải gắn với công tác kiểm tra, báo cáo; các quyết định có liên quan đến quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp chung.

Chương II QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ Mục 1 NỘI DUNG QUẢN LÝ

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Về tổ chức bộ máy

a) Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: thành lập; sáp nhập; hợp nhất; chia, tách; tổ chức lại; giải thể; đổi tên; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy; quy chế tổ chức và hoạt động; xếp hạng và các nội dung liên quan khác;

b) Đối với doanh nghiệp nhà nước: thành lập; sáp nhập; hợp nhất; chia, tách; giải thể; chuyển giao; chuyển đổi; cổ phần hoá; đổi tên, bổ sung và thay đổi ngành nghề kinh doanh; xếp hạng;

c) Đối với các tổ chức trong nước: cho phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.

2. Quản lý sử dụng biên chế
 - a) Xây dựng kế hoạch biên chế theo vị trí việc làm;
 - b) Quản lý và sử dụng biên chế;
 - c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo;
 - d) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng biên chế;
 - e) Xác định biên chế, lao động đối với các đơn vị sự nghiệp đặc thù do tỉnh thành lập.

Mục 2 PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định cho phép các tổ chức trong nước đặt văn phòng đại diện và chi nhánh tại địa phương theo quy định của pháp luật.
2. Quyết định thành lập; kiện toàn; bổ sung, thay đổi thành viên; giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh, gồm: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án, Ban điều hành.
3. Quyết định xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vốn nhà nước; tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.
4. Báo cáo Bộ Nội vụ kế hoạch biên chế công chức, tổng hợp đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh hàng năm theo quy định.
5. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt biên chế công chức hàng năm của tỉnh (sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt).
6. Quyết định giao biên chế công chức; số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc; hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.
7. Quyết định số lượng cụ thể công chức cấp xã theo quy định; hướng dẫn việc kiêm nhiệm một số chức danh để bảo đảm các lĩnh vực công tác ở địa phương đều có công chức đảm nhiệm;
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng đề án thành lập; sáp nhập; hợp nhất; chia, tách; giải thể; đổi tên các cơ quan chuyên môn thuộc

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, kiện toàn, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ngành tỉnh theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

4. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển đổi, sắp xếp và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp hạng công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vốn nhà nước; tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

6. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép các tổ chức thuộc Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh.

7. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập; kiện toàn; giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh, gồm: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án, Ban điều hành.

8. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, tổng hợp đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị của tỉnh hàng năm theo quy định.

9. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt biên chế công chức hàng năm của tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.

10. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm của tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.

11. Thông báo biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

12. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tổ chức bộ máy, sử dụng biên chế công chức, số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

13. Hướng dẫn sử dụng biên chế, phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động, số lượng vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ, tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên.

14. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở và tương đương

1. Chủ trì xây dựng đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; đề án thành lập; sáp nhập; chia, tách; giải thể; đổi tên các phòng, ban, chi cục, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật và gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan; phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

4. Lập thủ tục đề nghị Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung, thay đổi thành viên các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp tỉnh, gồm: Hội đồng, ban chỉ đạo, ban quản lý dự án, ban điều hành do Sở, ngành làm thường trực.

5. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức của cơ quan, đề án vị trí việc làm, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị trực thuộc.

6. Phân bổ biên chế công chức cho các phòng, ban chuyên môn, chi cục trực thuộc sở, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp và hợp đồng lao động sau khi có thông báo của Sở Nội vụ; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ 6 tháng, năm về tình hình quản lý và sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp.

7. Được tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế công chức được giao theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, theo quy định của Trung ương và hướng dẫn của các Sở chuyên ngành.

2. Phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 8. Nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ trì xây dựng đề án thành lập; sáp nhập; chia, tách; giải thể; đổi tên các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Quyết định thành lập; sáp nhập; chia, tách; giải thể; đổi tên các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sau khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể: các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở trực thuộc huyện, trên cơ sở quy hoạch mạng lưới ngành giáo dục đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và có thỏa thuận bằng văn bản với Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Quyết định thành lập; kiện toàn; bổ sung, thay đổi thành viên; giải thể các tổ chức mang tính phối hợp liên ngành cấp huyện, gồm: Hội đồng, Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án, Ban điều hành.

4. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị của huyện hàng năm.

5. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ thống kê và báo cáo về tình hình thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của huyện hàng năm theo quy định.

7. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý biên chế công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

Chương III QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Mục 1 NỘI DUNG QUẢN LÝ

Điều 9. Nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức

1. Tuyển dụng, bố trí, quản lý và sử dụng đối với công chức, viên chức.

2. Cử người làm đại diện quản lý phần vốn nhà nước ở doanh nghiệp, giới thiệu người ứng cử vào Hội đồng quản trị tại các doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
4. Nhận xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.
5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chuyển đổi vị trí công tác, chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức, xét chuyển cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thành công chức cấp huyện, cấp tỉnh.
6. Nâng bậc lương, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, nghỉ hưu, thôi việc, đãi ngộ, thu hút và các chế độ, chính sách khác theo quy định.
7. Quản lý số lượng, chất lượng, thống kê, báo cáo về cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.
8. Kiểm tra thực hiện công tác quản lý công chức, viên chức, giải quyết khiếu nại tố cáo đối với công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị.

Mục 2

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN

Điều 10. Trách nhiệm quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, nhận xét và thực hiện nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh do Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp quản lý theo quy định.
2. Trực tiếp quản lý các chức danh, ngạch công chức, viên chức : (theo điểm 1,2 của phụ lục 1)
 - a) Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở và tương đương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chi cục trưởng thuộc Sở; Giám đốc các bệnh viện tuyến tỉnh; Hiệu trưởng các trường thuộc loại hình đào tạo cao đẳng, đại học;
 - b) Chuyên viên cao cấp và tương đương, Giáo sư, Phó Giáo sư trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;
 - c) Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên Công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có vốn sở hữu nhà nước thuộc tỉnh; người

được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn góp của nhà nước tại công ty cổ phần có vốn góp của nhà nước.

3. Quyết định cử cán bộ làm đại diện quản lý phần vốn nhà nước ở doanh nghiệp, giới thiệu người ứng cử vào Hội đồng quản trị tại các doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước.

4. Cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham gia và giữ chức vụ lãnh đạo các hội.

5. Quyết định các nội dung

a) Bổ nhiệm (kể cả cử quyền và phụ trách cơ quan, đơn vị), bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo quy định, cho từ chức, điều động, chuyển chuyên, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, xử lý kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) và cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 11 chương III của Quy định này theo quy định của pháp luật;

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức đối với cán bộ quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu quy định tại Điểm c, Khoản 2 Điều này;

c) Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp chức vụ đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Sở (tương đương); Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp (tương đương);

d) Ban hành kế hoạch, phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự (tương đương), từ ngạch nhân viên, cán sự (tương đương) lên ngạch chuyên viên (tương đương) sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ; thi hoặc xét thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

đ) Báo cáo cơ cấu ngạch công chức, đề xuất Bộ Nội vụ phân bổ chỉ tiêu nâng ngạch công chức hàng năm; cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch; thi thay đổi chức danh nghề nghiệp từ ngạch chuyên viên (tương đương) lên ngạch chuyên viên chính (tương đương), từ ngạch chuyên viên chính (tương đương) lên ngạch chuyên viên cao cấp (tương đương) do Bộ, ngành Trung ương tổ chức; trình Bộ Nội vụ nâng ngạch chuyên viên cao cấp (tương đương) không qua thi nâng ngạch;

e) Tiếp nhận, bố trí công tác đối với đối tượng được thu hút theo chính sách đào tạo và thu hút nhân tài của tỉnh;

g) Quyết định việc tiếp nhận công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 19 Nghị định số

24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; tuyển dụng vào công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp là viên chức đang làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội đủ điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư số 13/2010/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định 24/2010/NĐ-CP.

h) Quyết định xét chuyển cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thành công chức huyện, tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định, đề xuất Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nội dung quản lý đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, cho từ chức đối với kế toán trưởng các cơ quan, đơn vị theo quy định.

2. Xây dựng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức theo quy định.

3. Xây dựng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; kế hoạch thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự (trương đương), từ ngạch nhân viên, cán sự lên ngạch chuyên viên (trương đương); thi hoặc xét thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

4. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ làm đại diện quản lý phần vốn nhà nước ở doanh nghiệp, giới thiệu người ứng cử vào Hội đồng quản trị tại các doanh nghiệp có phần vốn góp của Nhà nước.

5. Quyết định tuyển dụng công chức cấp tỉnh, huyện sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển công chức; Quyết định xét tuyển đặc cách viên chức theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thi (hoặc xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả.

7. Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức; Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng đối với viên chức sự nghiệp.

8. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, xếp lại ngạch, bậc lương công chức thuộc các chức danh tương đương chuyên viên chính trở xuống (trừ

các chức danh thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý) theo điều kiện và tiêu chuẩn do pháp luật quy định; quyết định thay đổi chức danh nghề nghiệp, xếp lại lương cho viên chức từ hạng II trở xuống đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

9. Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức ngoài tỉnh, trong tỉnh, theo đề nghị của Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý);

10. Thỏa thuận đề Giám đốc Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Điều động, chuyển công chức từ các cơ quan hành chính đến công tác tại các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và ngược lại;

b) Nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên chính (tương đương) trở xuống; chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng II trở xuống theo đúng quy định của pháp luật (trừ trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý);

c) Bổ nhiệm Kế toán trưởng các cơ quan hành chính nhà nước.

11. Phối hợp với các đơn vị có liên quan quản lý kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ trợ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức khi được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.

13. Yêu cầu Giám đốc các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hủy bỏ những quy định trái với quy định này.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh nhận xét, đánh giá, triển khai thực hiện các chế độ liên quan đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Trực tiếp quản lý các chức danh: Trưởng, Phó Trưởng phòng chuyên môn (tương đương), viên chức đang giữ chức vụ lãnh đạo và các cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị quản lý (trừ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý) (theo điểm 3 phụ lục I).

3. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, cách chức Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng (trương đương), cấp trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc thẩm quyền quản lý (có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ đối với bổ nhiệm lần đầu cấp trưởng). Có thỏa thuận với Sở Nội vụ về bổ nhiệm Kế toán trưởng; quyết định việc cho hoặc thôi làm phụ trách kế toán thuộc cơ quan, đơn vị quản lý, ngoài những trường hợp đặc biệt do pháp luật quy định.

4. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức; lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận công chức đối với các trường hợp không qua thi tuyển (nếu có).

5. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn cho công chức từ ngạch chuyên viên chính và trương đương trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đối với việc nâng bậc lương trước thời hạn chỉ thực hiện sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở Nội vụ). Quyết định thực hiện chế độ ưu đãi nghề, nâng phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức, viên chức đã được xếp lương theo các ngạch hoặc chức danh chuyên ngành: tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự, kiểm lâm, giáo dục, y tế, công vụ theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định nghỉ hưu, thôi việc, đào tạo, bồi dưỡng, phân công, điều động, biệt phái, chuyển chuyên, chuyển đổi vị trí công tác, thay đổi vị trí việc làm, nhận xét đánh giá cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý. Lập thủ tục tiếp nhận, cho chuyển công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức ngoài tỉnh về cơ quan, đơn vị và chuyển ra khỏi tỉnh.

7. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và trương đương trở xuống đối với công chức đạt yêu cầu sau khi hết thời gian tập sự hoặc có thỏa thuận của Sở Nội vụ cho miễn thời gian tập sự.

8. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự (trương đương), từ ngạch nhân viên, cán sự (trương đương) lên ngạch chuyên viên (trương đương); thi hoặc xét thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

9. Lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét chuyển cán bộ, công chức xã, phường thành công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

10. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện:

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức:

Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức và chịu trách nhiệm về

quyết định của mình; đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ, các cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp (Sở, ngành, huyện, thị) thực hiện việc tuyển dụng viên chức.

- Đơn vị sự nghiệp tự chủ: Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, thông qua cơ quan chủ quản phê duyệt (Sở ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị), đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật; lập thủ tục đề nghị Sở Nội vụ công nhận kết quả tuyển dụng, căn cứ và kết quả được công nhận, giao cho thủ trưởng đơn vị sự nghiệp ký kết hợp đồng làm việc đối với người được tuyển dụng vào viên chức;

- Đơn vị sự nghiệp chưa tự chủ: Thủ trưởng các Sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật; lập thủ tục đề nghị Sở Nội vụ công nhận kết quả tuyển dụng, căn cứ vào kết quả được công nhận, giao cho thủ trưởng đơn vị sự nghiệp ký kết hợp đồng làm việc đối với người được tuyển dụng vào viên chức;

b) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp khi hết thời gian tập sự hoặc có thỏa thuận của của Sở Nội vụ cho miễn thời gian tập sự;

c) Quyết định việc biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định việc nâng lương các chức danh nghề nghiệp từ hạng II trở xuống theo đúng quy định của pháp luật (trừ những chức vụ thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

11. Đối với xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã), Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện:

a) Lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ công chức cấp xã;

b) Tổ chức tuyển dụng đối với công chức cấp xã theo Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quyết định tiếp nhận, điều động, cho thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức cấp xã theo quy định;

d) Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với công chức cấp xã.

12. Lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý các hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức không thuộc thẩm quyền quản lý.

13. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo kinh phí hoạt động và không giao chỉ tiêu biên chế, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, bổ nhiệm, ký kết hợp đồng làm việc, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi

việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

14. Ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động theo chỉ tiêu được giao đối với các trường hợp làm việc trong các cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ- CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, sau khi đã được Sở Nội vụ phê duyệt.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức liên quan có trách nhiệm thực hiện việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời cụ thể hoá việc phân công, phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các các ngành, các cấp kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Thủy



PHỤ LỤC

(kèm theo quy định ban hành tại Quyết định số 31 /2013/QĐ-UBND ngày 7 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

1. Chức danh cán bộ lãnh đạo thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý:

a) Cơ quan tỉnh: bao gồm các chức danh

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chánh, Phó chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giám đốc, Phó giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương;
- Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Khu Di tích lịch sử Cách mạng Miền Nam;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên minh các Hợp tác xã tỉnh;
- Giám đốc, Phó Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị (diện do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cử ra để đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư) tại các doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên Cao su Tây Ninh 1/5; Công ty TNHH một thành viên Mía đường Tây Ninh; Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Tây Ninh; Hội đồng thành viên, chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc và kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thuộc tỉnh; người được cử đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần có vốn góp của nhà nước.

- Chuyên viên cao cấp và tương đương, Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội : Hội chữ thập đỏ tỉnh; Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, Hội Đông y tỉnh. Các chức danh lãnh đạo Hội đặc thù được thực hiện đối với cán bộ, công chức trong biên chế.

- Đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu; Chánh Văn phòng, Phó Chánh văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ thực hiện các nội dung liên quan đến tiền lương.

b) Cơ quan huyện, thị xã: bao gồm các chức danh

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

c) Các đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành tỉnh:

- Chi cục trưởng các Chi cục trực thuộc Sở, ban, ngành tỉnh;
- Hiệu trưởng Trường cao đẳng Sư phạm Tây Ninh;
- Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

3. Chức danh thuộc diện Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã trực tiếp quản lý:

- Chi cục phó các Chi cục trực thuộc Sở, ban, ngành tỉnh.
 - Trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc.
 - Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.
-